

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CAP-----

I. Thông tin chung

1. Khái quát

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Tên giao dịch quốc tế : YENBAI JOINT – STOCKS FOREST AGRICULTURAL PRODUCTS AND FOODSTUFF COMPANY

Tên viết tắt : YFATUF

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200116441 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2004, thay đổi lần 7 ngày 29 tháng 07 năm 2016

Vốn điều lệ : 47.600.880.000 VND

Địa chỉ trụ sở chính : Số nhà 279 – đường Nguyễn Phúc - phường Nguyễn Phúc – thành phố Yên Bái – tỉnh Yên Bái

Điện thoại : 0216.3862.278

Fax : 0216.3862.804

Website : www.yfatuf.com.vn

Email : yfatuf@gmail.com

Mã chứng khoán : CAP



2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

- Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái tiền thân là Nhà máy giấy Yên Bái được thành lập từ năm 1972. Công ty đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm chuyên đổi từ nền kinh tế bao cấp sang kinh tế thị trường. Đến năm 1994 được thành lập lại và đổi tên là Công ty Chế biến lâm nông sản thực phẩm Yên Bái theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
- Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Yên Bái, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Chế biến lâm nông sản thực phẩm thành Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái.
- Công ty Cổ phần chính thức hoạt động từ 01.10.2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.
- Vốn điều lệ ban đầu 5 tỷ đồng, do cổ đông người lao động trong doanh nghiệp nắm giữ 100%.
- Ngày 09.01.2008 chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.
- Tăng vốn điều lệ:
 - Năm 2006 tăng vốn điều lệ lần thứ nhất từ 5 tỷ lên 6 tỷ đồng.
 - Năm 2007 tăng vốn điều lệ lần thứ hai từ 6 tỷ lên 11 tỷ đồng.
 - Năm 2011 tăng vốn điều lệ lần thứ ba từ 11 tỷ lên 17 tỷ đồng.
 - Năm 2013 tăng vốn điều lệ lần thứ tư từ 17 tỷ lên 34 tỷ đồng.
 - Năm 2016 tăng vốn điều lệ lần thứ năm từ 34 tỷ lên 47 tỷ đồng.

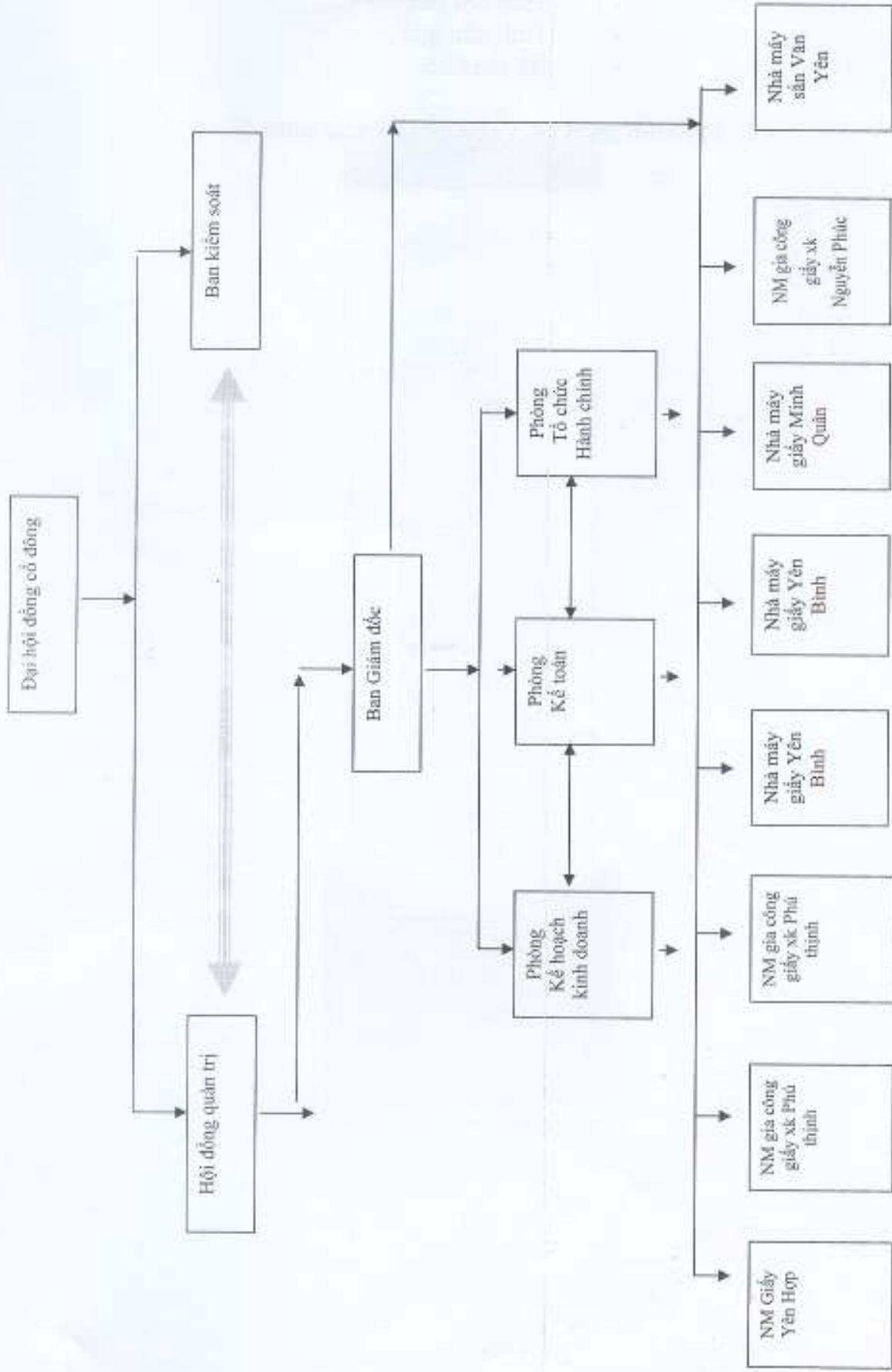
3. Ngành nghề và sản phẩm

- Ngành nghề đăng ký kinh doanh:
 - Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản.
 - Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu phụ tùng, vật tư, thiết bị, hàng hóa tổng hợp.
 - Kinh doanh dịch vụ du lịch, thương mại tổng hợp; dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng.
- Sản phẩm chủ yếu hiện nay tại Công ty:
 - Giấy để
 - Giấy vàng mã

- Tinh bột sắn
- Tinh dầu quế
- Bã sắn khô

4. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý





5. Định hướng phát triển doanh nghiệp

+ Giai đoạn 2014- 2019:

- Tập trung ổn định sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống. Thực hiện mọi biện pháp tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo lợi thế và tiềm lực tài chính cho thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn tiếp theo.
- Nghiên cứu , đầu tư phát triển sản phẩm mới: vô quế, tinh bột khoai lang, bột biến tính.
- Doanh thu đến năm 2019 đạt 380 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 23 tỷ, cổ tức đạt từ 30%/ năm trở lên, tăng vốn điều lệ đạt từ 40 tỷ đồng trở lên.

+ Mục tiêu phát triển bền vững :

- Chăm lo đời sống từ vật chất tới tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp.
- Chú trọng đầu tư cải thiện ngày càng tốt hơn công tác môi trường trong sản xuất.
- Về nhân sự: lập phương án quy hoạch cán bộ chủ chốt giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2020- 2025.
- Đầu tư vùng nguyên liệu ổn định bền vững thông qua nhiều hình thức.

II. Hoạt động trong năm

1. Sản xuất kinh doanh

- Kết quả sản xuất kinh doanh

	KH 2016	Thực hiện 2016	So sánh
Doanh thu (tr đ)	300.000	322.819	107,6%
Lợi nhuận sau thuế (tr đ)	19.000	19.035	100,1%

- So sánh với năm trước:

Chi tiêu	2014		2015		2016	
	ST	% tăng trưởng so với năm trước liền kề	ST	% tăng trưởng so với năm trước liền kề	ST	% tăng trưởng so với năm trước liền kề
Doanh thu (triệu đồng)	299.852	106	306.863	102	322.819	105
Lợi nhuận	17.210	106	31.991	185	19.035	59

0111
 SNG
 S P
 NÔ
 LUC
 YÊN
 V. BÀ

sau thuế (triệu đồng)						
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	5.062	106	8.656	170	4.411	50

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ 2015 – 2019

Ông Trần Công Bình	:	Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Quốc Trinh	:	Phó giám đốc Công ty
Ông Vũ Văn Thục	:	Phó giám đốc Công ty
Bà Hứa Minh Hồng	:	Kế toán trưởng

- Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên thời điểm 31/12/2016: 459 người, trong đó trình độ lao động thể hiện qua các chỉ số sau:

Thạc sĩ	:	03 người
Đại học	:	77 người
Cao đẳng	:	32 người
Trung cấp	:	69 người
Công nhân kỹ thuật và sơ cấp	:	148 người

- Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thân thể, tổ chức các hoạt động xã hội của tổ chức công đoàn – đoàn thanh niên, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn – tay nghề, nghỉ mát...Thu nhập bình quân người lao động đạt 6.000.000 đ/người tháng.

3. Tình hình đầu tư

- Năm 2015 đã triển khai dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản Văn yên. Tổng mức đầu tư dự kiến 13.493 triệu đồng, bằng nguồn vốn tự có, thực hiện theo hình thức chìa khóa trao tay. Tuy nhiên đến nay nhà thầu vẫn chưa hoàn thành dự án.
- Dự án chế biến bã sản sấy khô: đã giải quyết xong với nhà thầu thiết bị, đồng thời quyết toán vốn dự án hoàn thành.

4. Tình hình tài chính

a- Tình hình tài chính

Chi tiêu	2014		2015		2016	
	ST	% tăng trường so với năm trước liền kề	ST	% tăng trường so với năm trước liền kề	ST	% tăng trường so với năm trước liền kề
Doanh thu (triệu đồng)	299.852	106	306.863	102	322.819	105
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	17.210	106	31.991	185	19.035	59
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	5.062	106	8.656	170	4.411	50

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chi tiêu	DVT	2014	2015	2016
1	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,21	3,04	2,86
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,36	2,21	2,13
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,68	0,88
2	Tỷ suất lợi nhuận				
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	20,53	33,63	21,08
	Tỷ suất lợi nhuận trước	%	37,55	50,12	32,43

	thuế/Vốn chủ sở hữu				
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,74	10,43	5,90
3	Khả năng sinh lời của VCSH				
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	50,61	94,08	39,99
4	Vòng quay vốn lưu động	vòng/năm	5,48	4,4	3,5
4	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (thời điểm 31/12/2016)	CP	4.760.088		
5	Số lượng cổ phiếu quỹ	CP	Không		

5. Cơ cấu cổ đông

1- Các dữ liệu thống kê về cổ đông - thời điểm gần nhất: 08/02/2017

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
1. Cổ đông nội bộ	1.451.621	30,50			1.451.621	30,50
<i>HDQT</i>	1.340.081	28,15			1.340.081	28,15
<i>Ban GD (*)</i>	602.909	12,67			602.909	12,67
<i>Ban KS</i>	33.420	0,70			33.420	0,70
2. Cổ đông khác	2.983.000	62,67	325.467	6,84	3.308.467	69,50
<i>Cá</i>	2.975.735	62,51	39.837	0,84	3.015.572	63,35

<i>nhân</i>						
<i>Tổ chức</i>	7.265	0,15	285.630	6,00	292.895	6,15
Tổng số vốn điều lệ	4.434.621	93,16	325.467	6,84	4.760.088	100,00

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TT	Chỉ tiêu	đvt	
1	Tổng lượng nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất		
	Tre, nứa, ... xenlulo sợi dài	tấn	40.322
	Sắn củ tươi	tấn	70.030
	Cành lá quế	tấn	3.990
2	Tiêu thụ năng lượng		
	Điện	Kw	10.804.370
	Củi (tận thu cành ngọn, ...)	ste	61.603
3	Tiêu thụ nước		
	Nguồn cung cấp (tự khai thác và mua)		nước mặt
	Lượng nước sử dụng	m ³	1.802.940
4	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường		
	Số lần bị xử phạt	lần	01
	Tổng số tiền do bị xử phạt	Tr đ	1.119
5	Chính sách người lao động		
	Số lượng lao động	người	459
	Mức lương trung bình đối với người lao động	Tr đ/người tháng	6,0
	<i>Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động</i>		
	Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động ở từng vị trí làm việc theo qui định của Nhà nước	Trđ	623
	Khám sức khỏe định kỳ 100% người lao động , đo môi trường lao động	Trđ	64
	Tổ chức cho 1/3 CBCNV nghỉ mát, tham quan tron	Trđ	1.382

	g và ngoài nước		
	<i>Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp</i>		
	Huấn luyện nghiệp vụ chiến sỹ tự vệ	Tr đ	11,5
	Phòng chống cháy nổ	Tr đ	35,6
	Đào tạo an toàn hóa chất	Tr đ	14,0
	Nghiệp vụ quản lý hoạt động in	Tr đ	15,0
	Kiểm định an toàn và cấp chứng chỉ cho người vận hành nổi hơi	Tr đ	14,9
	Nghiệp vụ kế toán – tài chính – hải quan – thị trường – quản lý		
6	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng		
	Thăm hỏi gia đình chính sách xã hội, bà mẹ Việt nam anh hùng	Trđ	7
	Tham gia ủng hộ các chương trình từ thiện, phúc lợi xã hội	Trđ	74,5
	Hỗ trợ phát triển nông thôn mới huyện Văn chấn, Văn yên	Trđ	479

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

a- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi tiêu	2014	2015	2016		%	
			KH	TH	So với KH	So với 2015
Doanh thu (trđ)	299.852	306.863	300.000	322.819	107	105
Trong đó XK (trđ)	150.228	131.802		129.786		98
LN sau thuế	17.210	31.991	19.000	19.035	100,1	59

(trđ)					
Nộp ngân sách (tr đ)	12.313	16.743	100% số phát sinh	15.940	95

b- Doanh thu tiêu thụ các sản phẩm chính:

Dvt: trđ

Sản phẩm	Tổng doanh thu (trđ)	Trong đó (tr đ) :	
		Nội tiêu	Xuất khẩu
Năm 2014	299.852	149.624	150.228
Giấy đế	63.044	57.370	5.674
Giấy vàng mã	61.611		61.611
Tinh bột sắn	160.039	77.096	82.943
Tinh dầu quế	9.874	9.874	
Bã sắn	5.284	5.284	
Năm 2015	306.816	175.014	131.802
Giấy đế	81.607	65.716	15.891
Giấy vàng mã	55.984		55.984
Tinh bột sắn	144.221	84.294	59.927
Tinh dầu quế	17.245	17.245	
Bã sắn	7.759	7.759	
Năm 2016	322.818	193.032	129.786
Giấy đế	101.891	72.392	29.499
Giấy vàng mã	52.226		52.226
Tinh bột sắn	146.379	98.318	48.061
Tinh dầu quế	16.895	16.895	
Bã sắn	5.427	5.427	

2. Tình hình tài chính

a- Tình hình tài sản

Nợ phải thu xấu: tổng số tiền 2.256.583.932 đ , trong đó:

1/Công ty TNHH Đức việt anh	399.583.932 đ	Bán giấy đế - phát sinh t5/2010, quá hạn trên 6 năm
2/ Công ty cổ phần tinh dầu và chất thơm	1.857.000.000 đ	Phát sinh t 6 và t8/2013, quá hạn trên 3 năm

3. Tình hình nợ phải trả: Đã giải quyết xong công nợ với nhà thầu thiết bị tại dự án chế biến bã sắn sấy khô.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- HĐQT xây dựng và triển khai phương án nhân sự có chiều sâu, đặc biệt là công tác cán bộ.
 - Hoàn thiện quy chế đã có, bổ sung hàng loạt quy chế mới góp phần cải tiến quy trình quản lý trong đơn vị.
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Ổn định mặt hàng giấy.
 - Tiếp tục nghiên cứu, triển khai xây dựng các dự án sản phẩm mới chế biến các sản phẩm từ cây quế, tinh bột biến tính.
- IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
1. Đánh giá chung:
- Năm 2016 mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là thị trường tiêu thụ sản phẩm có diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến kết quả sxkh của công ty. Song HĐQT đã bám sát diễn biến, quyết liệt và linh hoạt đề ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban giám đốc điều hành mọi hoạt động sxkd, đầu tư ... hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao, đảm bảo quyền lợi của người lao động và cổ đông.
2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị :
- Sắp xếp lại nhân sự quản lý tại Công ty và các phòng ban, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc công ty. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty hoạt động độc lập, chuyên trách theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty. Ban kiểm soát: trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, 02 ủy viên hoạt động chuyên trách. Mục đích: tăng cường vai trò, chức năng quản trị, điều hành và giám sát mọi hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật – minh bạch – hiệu quả.
 - Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển đối với những sản phẩm hiện tại, đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 được ĐHCĐ giao.
 - Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính đảm bảo công ty có nền tài chính lành mạnh – an toàn – hiệu quả.
 - Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí cho hoạt động sxkd để nâng cao hiệu quả kinh tế trong từng lĩnh vực của công ty.
 - Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm thị trường, mở rộng hoạt động sxkd của công ty đối với các ngành nghề chế biến truyền thống để nâng cao giá trị của sản phẩm.
 - Thực hiện tốt chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng đã được quy hoạch để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt là đào tạo chuyên sâu và đào tạo nâng cao.
 - Thực hiện tốt công tác nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội, đảm bảo ATLĐ – VSCN và bảo vệ môi trường.
 - Thực hiện công bố thông tin theo đúng qui định của pháp luật.

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty và pháp luật.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019

a/ Ông Trần Công Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

Giới tính	:	Nam
Số CMTND	:	060554079
Sinh ngày	:	25/5/1957
Quốc tịch	:	Việt nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 46- phường Hồng hà – TP Yên Bái – tỉnh Yên Bái
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ	:	313.563 CP

b/ Ông Nguyễn Quốc Trinh- Thành viên Hội đồng quản trị - phó Giám đốc Công ty.

Giới tính	:	Nam
Số CMTND	:	060566414
Sinh ngày	:	21/01/1959
Quốc tịch	:	Việt nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 14- phường Hồng hà – TP Yên Bái – tỉnh Yên Bái
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ	:	211.226 CP

c/ Bà Hoàng Thị Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	:	Nữ
Số CMTND	:	060643727
Sinh ngày	:	20/05/1959
Quốc tịch	:	Việt nam
Dân tộc	:	Tày
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 51 - phường Minh tân – TP Yên Bái – tỉnh Yên Bái

64.
i.TY
HÀ
NG
PH
i.B.
i.T

Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Dược sỹ đại học
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 368.900 CP
d/ Bà Hứa Minh Hồng – Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng Công ty.

Giới tính : Nữ
 Số CMTND : 060738575
 Sinh ngày : 12/8/1965
 Quốc tịch : Việt nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 27A - phường Nguyễn Phúc – TP Yên Bái – tỉnh Yên Bái

Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 229.392 CP
e/ Bà Trương Thị Hoàng Yến – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nữ
 Số CMTND : 015185000063
 Sinh ngày : 15/12/1985
 Quốc tịch : Việt nam
 Dân tộc : Tày
 Địa chỉ thường trú : Nhà 27 – Huỳnh Thúc Kháng – Đống Đa – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chính trị
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 217.000 CP

- Trong năm 2016 HDQT đã họp 07 phiên: kịp thời xem xét và ra nghị quyết chỉ đạo thực hiện các dự án, sản xuất kinh doanh, nội dung hoạt động của Công ty.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019

- Ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng phòng

Tổ chức hành chính

Giới tính : Nam
 Số CMTND : 060356535
 Sinh ngày : 20/03/1961
 Quốc tịch : Việt nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 2 - phường Nguyễn

Thái Học – TP Yên Bái
– tỉnh Yên Bái

Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 28.000 CP

- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thành viên Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách

Giới tính : Nam
Số CMTND : 060642021
Sinh ngày : 21/07/1981
Quốc tịch : Việt nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 8 – phường Hồng Hà
– TP Yên Bái - tỉnh Yên Bái

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 1.960 CP

- Ông Lê Long Giang - Thành viên Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm

Giới tính : Nam
Số CMTND : 060589616
Sinh ngày : 06/02/1978
Quốc tịch : Việt nam

Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : SN 118 – phường Lê Hồng Phong – thành phố Yên Bái – tỉnh Yên Bái

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 3.460 CP

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã họp 4 phiên để triển khai nội dung hoạt động, đồng thời kết hợp với nhiệm vụ chuyên môn, hàng tháng đều kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, việc thực hiện chế độ chính sách Nhà nước và Điều lệ tại Công ty.
3. Lợi ích, thù lao, giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

11-C
N. S. AN
AM
Y. B.

a- Thù lao

- Thù lao của HĐQT năm 2016 : 249,120 triệu đồng, chi đồng phục: 55,0 triệu đồng/ 5 thành viên, trang bị 01 chiếc điện thoại/ thành viên ngoài ra không có các khoản lợi ích và chi khác.
- Thù lao của BKS năm 2016: 83,040 triệu đồng, chi đồng phục: 20,0 triệu đồng/3 thành viên, trang bị 01 chiếc điện thoại/ thành viên , ngoài ra không có các khoản lợi ích và chi khác.

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh, quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%	
1	Trần Công Bình	CTHĐQT-GĐ CTY	223.974	6,58	313,563	6,58	CP thưởng
	Mai Thị Bưởi	Vợ ông Bình	11.470	0,33	16.058	0,33	CP thưởng
	Trần Quốc Tuấn	Con ông Bình			5.000	0,11	Mua
2	Nguyễn Quốc Trinh	UVHĐQT - PGĐ CTY	150.876	4,43	211.226	4,43	CP thưởng
	Trần Thị Bình	Vợ ông Trinh	61.380	1,8	85.932	1,8	CP thưởng
	Nguyễn Thùy Tiên	Con ông Trinh	5.000	0,15	840	0,02	Bán +CP thưởng
	Nguyễn Thị Linh Xuân	Con ông Trinh			0		Mua+ bán
3	Vũ Văn Thục	PGĐ CTY	55.800	1,64	78.120	1,64	CP thưởng
	Trương Thị Lan	Vợ ông Thục	15.500	0,45	21.700	0,45	CP thưởng
	Vũ Tuấn	Con ông Thục	5.000	0,15	0		Bán
4	Hứa Minh Hồng	UVHĐQT - KT trưởng	95.852	2,81	229.392	4,82	CP thưởng + mua
5	Nguyễn Thanh Bình	TBKS	31.100	0,91	28.000	0,59	CP thưởng + bán
6	Hoàng Thị Bình	UVHĐQT	263.500	7,75	368.900	7,75	CP

	Trương Ngọc Biên	Chồng bà Bình	155.000	4,55	217.000	4,55	thường CP thường
	Trương Hoàng Anh	Con bà Bình	144.800	4,25	202.720	4,25	CP thường
7	Trương Hoàng Yến	UVHĐQT	155.000	4,55	217.000	4,55	CP thường
8	Lê Long Giang	UVBKS	2.472	0,07	3.460	0,07	CP thường
9	Nguyễn Sơn Thanh	UVBKS	1.400	0,04	1.960	0,04	CP thường

c- Việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty

- Chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo xử lý và thu hồi công nợ tồn đọng.
- Chưa xử lý được dứt điểm dự án đầu tư dây chuyền xử lý nước thải tại nhà máy sản Văn yên đúng tiến độ đề ra.
- Công tác môi trường chưa xử lý triệt để, còn ảnh hưởng đến sự ổn định và bền vững trong hoạt động sxkd của Công ty trước mắt cũng như lâu dài.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán độc lập : báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày , phù hợp với chuẩn mực kế toán , chế độ kế toán Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân tâm việt, tuân thủ các yêu cầu theo Luật chứng khoán và các thông tư hiện hành. Chi tiết xem tại website: www.yfatuf.com.vn

Yên Bái, ngày 06 tháng 3 năm 2017
CÔNG TY CP LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN CÔNG BÌNH